

## CÁC BỘ

### **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ LIÊN HIỆP XÃ TIỀN CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG**

#### **THÔNG TƯ số 85 ngày 5-6-1972 về việc thành lập Liên hiệp xã vận tải.**

Hiện nay toàn miền Bắc nước ta có trên ... trăm hợp tác xã vận tải (cả đường bộ và đường thủy) với gần ..... vạn xã viên, ..... tấn trọng tải phương tiện, ..... vạn sức vật kéo, trên ... trăm đội xếp dỡ chuyên nghiệp với khoảng ... nghìn người được tổ chức dưới hình thức tập đoàn. Ngoài ra còn có gần ... vạn người lao động vận tải làm ăn cá thể. Hàng năm lực lượng vận tải hợp tác xã vận chuyển một khối lượng hàng hóa lớn, chiếm từ 40 đến 70% kế hoạch vận tải của các địa phương\*.

Từ sau cuộc vận động hợp tác hóa đến nay, lực lượng vận tải này đã có những tiến bộ rõ rệt trên con đường cải tạo và phát triển theo chủ nghĩa xã hội. Nhiều hợp tác xã đã mở rộng quy mô hoạt động, thực hiện tập thể hóa tư liệu sản xuất và phân phối theo lao động, xây dựng nề nếp quản lý kinh tế tập thể, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhờ đó đã nâng cao năng suất lao động, síc vận chuyển, tăng được thu nhập và từng bước cải thiện đời sống xã viên.

Tuy nhiên, trên bước đường tiến lên của phong trào, hợp tác hóa đã và đang bộc lộ một số nhược điểm về mặt tổ chức lãnh đạo và quản lý đối với thành phần kinh tế này, cụ thể:

a) Cơ quan giao thông vận tải vừa phải làm chức năng quản lý của Nhà nước, vừa phải đại diện quyền lợi những người lao động vận tải và hướng dẫn việc quản lý nội bộ hợp tác xã do đó rất khó giải quyết được thỏa đáng quan hệ giữa Nhà nước với hợp tác xã, hoặc làm cho hợp tác xã ỷ lại vào Nhà nước, có khi tìm cách đối phó với việc quản lý của Nhà nước, hoặc buông lỏng việc quản lý của Nhà nước, gây mâu thuẫn giữa lợi ích Nhà nước với lợi ích hợp tác xã.

b) Cơ quan giao thông vận tải tuy có trách nhiệm đối với quần chúng lao động vận tải, nhưng không làm chức năng của tổ chức đoàn thể quần chúng, tức là đi sâu vào việc giáo dục, tổ chức, vận động quần chúng; vì vậy việc phát động phong trào cách mạng của quần chúng để thực hiện các biện pháp chính sách của Nhà nước bị hạn chế.

c) Trong quá trình tiến lên của phong trào hợp tác hóa, có những mối quan hệ giữa các hợp tác xã với nhau được hình thành và phát triển như: hợp tác về kinh tế, kỹ thuật, về tổ chức, phúc lợi chung, v.v... Những hoạt động hợp tác tương trợ như vậy trong nội bộ quần chúng phải do một tổ chức của quần chúng đứng ra vận động tổ chức thì mới có điều kiện thuận lợi thúc đẩy được mạnh mẽ phong trào của quần chúng.

Xuất phát từ yêu cầu khắc phục các nhược điểm nêu trên, nên từ 1964, sau khi trao đổi thống nhất với Liên hiệp xã tiền công nghiệp và thủ công nghiệp trung ương, Bộ Giao thông vận tải đã có chủ trương thành lập Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành phố với tính chất là một đoàn thể quần chúng nhân đại diện quyền lợi của người lao động vận tải và làm nhiệm vụ tổ chức vận động quần chúng để hỗ trợ đắc lực cho việc quản lý kinh tế của Nhà nước. Chủ trương trên được thực hiện thí điểm ở một số địa phương đã cho thấy việc thành lập Liên hiệp xã vận tải bên cạnh cơ quan giao thông vận tải đã góp phần cải tiến và tăng cường việc quản lý hợp tác xã vận tải, thúc đẩy phong trào hợp tác hóa trong ngành này tiến lên.

Để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển vận tải địa phương, cần xúc tiến gấp việc thành lập Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành phố; ở những địa phương đã thành lập, cần củng cố để phát huy đầy đủ tác dụng của tổ chức đó nhằm gây khi thế phấn khởi trong quần chúng lao động vận tải.

Căn cứ vào tinh thần nghị quyết số 143-CP ngày 3-8-1970 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức Liên hiệp xã các cấp và Liên xã ngành để giúp các địa phương thực hiện được thống nhất chủ trương thành lập Liên hiệp xã vận tải, Bộ Giao thông vận tải cùng với Liên hiệp xã tiền công nghiệp và thủ công nghiệp trung ương hướng dẫn một số vấn đề cụ thể dưới đây.

#### **I. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA LIÊN HIỆP XÃ VẬN TẢI**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, Liên hiệp xã vận tải do các hợp tác xã vận tải, hợp tác xã đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải (thuộc ngành giao thông vận tải quản lý) các tổ chức xếp dỡ chuyên nghiệp ở các tỉnh, thành phố thành lập lên, là một tổ chức quần chúng nhằm mục đích thu hút, tổ chức, vận động các lực lượng lao động vận tải, sản xuất và sửa chữa phương tiện vận tải, xếp dỡ vào việc xây dựng, phát triển kinh tế vận tải tập thể, đáp ứng nhu cầu ngày

\* Đoạn này không in các số liệu cụ thể

càng lớn của vận tải địa phương, góp phần đắc lực vào công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở từng địa phương và trong cả nước.

### *Nhiệm vụ cụ thể của Liên hiệp xã vận tải :*

1. Đại diện cho các hợp tác xã vận tải, hợp tác xã đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải, các tổ chức xếp dỡ chuyên nghiệp trước các cơ quan Nhà nước, phản ánh với các cơ quan Đảng và Nhà nước những nguyện vọng, yêu cầu của quần chúng lao động làm các ngành nghề trên ; đề xuất những chủ trương, chính sách, chế độ cần ban hành đối với họ.

2. Tham gia việc quy hoạch mạng lưới vận tải, xếp dỡ, đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải, việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho các hợp tác xã vận tải, hợp tác xã đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải, các tổ chức xếp dỡ chuyên nghiệp, vận động, đôn đốc các cơ sở này hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao.

3. Vận động phong trào cải tiến kỹ thuật trong các cơ sở sản xuất nhằm giảm bớt lao động nặng nhọc, nâng cao năng suất lao động trong vận chuyển, sản xuất và sửa chữa phương tiện vận tải, xếp dỡ hàng hóa.

4. Hướng dẫn việc xây dựng và củng cố tổ chức, việc cải tiến quản lý nhằm từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong các tổ chức này ; vận động những người lao động vận tải cá thể còn lại đi vào làm ăn tập thể.

5. Tổ chức giáo dục, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa cho xã viên, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế giỏi, đội ngũ đông đảo thợ lành nghề, vận động phong trào thi đua sản xuất và xây dựng tổ chức trong các hợp tác xã.

6. Hướng dẫn việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho xã viên như vận động các hợp tác xã xây dựng các quỹ bảo hiểm xã hội, công ích, giáo dục, các công trình phúc lợi tập thể, tổ chức nghề phụ cho gia đình xã viên, phát triển phong trào văn nghệ, thể thao, vv...

7. Vận động tổ chức các hoạt động hợp tác tương trợ giữa các hợp tác xã về kinh tế, kỹ thuật, xã hội như tổ chức trạm sửa chữa ; khai thác vật tư, trạm điều dưỡng, tổ chức thí điểm cải tiến kỹ thuật vv... nhằm tạo thêm điều kiện phục vụ ngày càng tốt hơn các mặt sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã cũng như đời sống xã viên.

## II. HỆ THỐNG TỔ CHỨC LIÊN HIỆP XÃ VẬN TẢI

Hiện nay, căn cứ tình hình số lượng, điều kiện cư trú và phạm vi hoạt động của các hợp tác xã vận tải, hợp tác xã đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải, các tổ chức xếp dỡ chuyên nghiệp chỉ cần thành lập Liên hiệp xã vận tải ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đối với các huyện, khu phố, thị xã nói chung vì số lượng hợp tác xã và số xã viên còn ít nên không cần thiết phải tổ chức thành một cấp liên hiệp xã, mà chỉ có cán sự liên hiệp xã tỉnh, thành biệt phái, nằm trong Phòng vận tải huyện, khu phố, thị xã ; trường hợp đặc biệt đối với các khu phố, huyện ở các thành phố lớn như Hà-nội, Hải-phòng có nhiều hợp tác xã với số xã viên tương đối đông, nếu xét thật cần thiết thì mới tổ chức thành một cấp liên hiệp xã.

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành phố là đại hội đại biểu xã viên các hợp tác xã vận tải, hợp tác xã đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải, các tổ chức xếp dỡ chuyên nghiệp trong tỉnh, thành phố.

Đại hội đại biểu bầu ra ban chủ nhiệm đề thi hành nghị quyết của đại hội về hoạt động của Liên hiệp xã vận tải trong thời gian giữa hai kỳ đại hội.

Việc bầu cử ban chủ nhiệm phải tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín và trực tiếp. Thành phần ban chủ nhiệm Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành phố gồm có cán bộ từ cơ sở giới thiệu lên và cán bộ của Nhà nước giới thiệu sang đề đại hội bầu. Ban chủ nhiệm Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành phố do đại hội bầu ra phải được Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố ra quyết định công nhận. Trên cơ sở đó Liên hiệp xã vận tải có tư cách pháp nhân đề giao dịch, được quyền dùng con dấu riêng và mở tài khoản tại ngân hàng Nhà nước.

Ban chủ nhiệm Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành phố bầu ra ban thường trực và ban kiểm tra đề thay mặt Ban chủ nhiệm điều khiển mọi mặt hoạt động của Liên hiệp xã vận tải. Bộ máy giúp việc cho ban chủ nhiệm sẽ tùy theo tình hình khối lượng công tác cụ thể của từng nơi mà quy định tổ chức biên chế thích hợp, gọn nhẹ, chú trọng chất lượng. Biên chế bộ máy phải trình Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét duyệt, trong đó có những cán bộ Nhà nước biệt phái sang công tác do ngân sách Nhà nước đài thọ và những cán bộ của Liên hiệp xã do quỹ Liên hiệp xã đài thọ.

Tài chính để làm quỹ hoạt động của Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành phố do các hợp tác

xã vận tải, hợp tác xã đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải, các tổ chức xếp dỡ nộ lên; tỷ lệ trích trên tổng thu nhập và thực lãi của các tổ chức đó là bao nhiêu do đại hội đại biểu Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành quy định, nhưng phải được Ủy ban hành chính tỉnh, thành xét duyệt sau khi tham khảo ý kiến Bộ Giao thông vận tải; Liên hiệp xã vận tải tỉnh, thành phải có nội quy sử dụng quỹ và kinh phí hoạt động phải được đại hội đại biểu thông qua, chủ yếu nhằm chi các khoản chi phí có tính chất sự nghiệp, phúc lợi thuộc nội bộ Liên hiệp xã như chi cho công trình thí điểm cải tiến kỹ thuật, công trình phúc lợi tập thể, cho khen thưởng thi đua, trả lương cho cán bộ không thuộc ngân sách Nhà nước đài thọ, v.v...

### III. QUAN HỆ GIỮA LIÊN HIỆP XÃ VẬN TẢI VỚI CƠ QUAN GIAO THÔNG VẬN TẢI, VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC KHÁC VÀ LIÊN HIỆP XÃ TIÊU CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP

a) *Quan hệ với cơ quan giao thông vận tải:* Cơ quan giao thông vận tải tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc quản lý toàn bộ công tác vận tải trong tỉnh và thành phố, bao gồm các cơ sở vận tải quốc doanh, vận tải tập thể và cá thể. Đối với các cơ sở vận tải tập thể và cá thể, cơ quan giao thông vận tải với chức năng quản lý Nhà nước có nhiệm vụ giám sát, kiểm tra việc chấp hành chính sách, chế độ, luật lệ của Nhà nước thuộc phạm vi ngành, đồng thời chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, cải tiến kỹ thuật, vận dụng các đòn bẩy kinh tế v.v... Liên hiệp xã vận tải là tổ chức của quần chúng lao động vận tải, sản xuất và sửa chữa phương tiện vận tải, xếp dỡ, có tư cách pháp nhân và tính độc lập, tự chủ để thực hiện mục đích và nhiệm vụ của nó như đã nêu trên nhằm hỗ trợ đắc lực cho việc quản lý của Nhà nước. Tính chất của mối quan hệ giữa Liên hiệp xã vận tải với cơ quan giao thông vận tải là sự phối hợp công tác giữa chức năng đoàn thể và chức năng Nhà nước, không bên nào bao biện làm thay chức năng bên nào và thông qua sự phối hợp, cộng tác với nhau, mỗi bên có thể phát huy đến mức cao nhất chức năng của mình, nhằm mục tiêu chung là bảo đảm thực hiện vượt mức kế hoạch vận chuyển, sản xuất, sửa chữa phương tiện vận tải và xếp dỡ hàng hóa của địa phương, đồng thời đẩy mạnh việc hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, xây dựng vững mạnh tổ chức tập thể, nâng cao từng bước đời sống của xã viên.

b) *Quan hệ với các cơ quan Nhà nước khác:* Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước khác có những nhiệm vụ công tác cần thực hiện trong hợp tác xã vận tải, hợp tác xã đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải và các tổ chức xếp dỡ thì ngoài sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan giao thông vận tải chịu trách nhiệm về quản lý ngành, còn cần có sự tham gia ý kiến và sự vận động quần chúng thực hiện của Liên hiệp xã vận tải trên tinh thần cộng tác giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức đoàn thể quần chúng.

c) *Quan hệ với Liên hiệp xã tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp.*

Trong công nghiệp địa phương, ngoài khu vực công nghiệp quốc doanh địa phương còn có khu vực tập thể tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp, trong đó có các hợp tác xã vận tải, hợp tác xã đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải. Vì vậy Liên hiệp xã vận tải cần tham gia sinh hoạt chung của phong trào hợp tác hóa tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp để cùng nhau bàn bạc, đề xuất ý kiến và thực hiện các vấn đề có quan hệ đối với phong trào chung trong địa phương như tiếp tục cải tạo và phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp theo chủ nghĩa xã hội, tổ chức việc phúc lợi tập thể, tham gia các phong trào chính trị, đồng thời cùng nhau trao đổi kinh nghiệm về tổ chức quản lý kinh tế tập thể, về cải tiến kỹ thuật trong các ngành nghề, Liên hiệp xã vận tải ở cấp nào thì tham gia Liên hiệp xã tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp ở cấp ấy.

Việc thành lập Liên hiệp xã vận tải là một vấn đề có tầm quan trọng lớn và cấp bách đối với việc cải tiến, tăng cường tổ chức lãnh đạo quản lý hợp tác xã vận tải nhằm đẩy mạnh phong trào vận tải địa phương. Nó đáp ứng yêu cầu của phong trào hợp tác hóa vận tải và nguyện vọng của quần chúng trong ngành. Vì vậy căn cứ thông tư này, các địa phương cần xúc tiến việc thành lập Liên hiệp xã vận tải và chấn chỉnh tổ chức đó ở những nơi đã được thành lập.

Các Sở, Ty giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng phương án thành lập Liên hiệp xã vận tải để trình Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét và ra quyết định.

Các ban chủ nhiệm Liên hiệp xã tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp tỉnh, thành có nhiệm vụ tham gia với Sở, Ty giao thông vận tải trong việc xây dựng phương án thành lập Liên hiệp xã vận tải địa phương.

Việc tổ chức Liên hiệp xã vận tải là một công tác mới chưa có nhiều kinh nghiệm. Cho nên trong khi tiến hành nếu các địa phương thấy có

những điều mới hoặc những mắc mưu, cần báo cáo về Bộ Giao thông vận tải đề cùng với Liên hiệp xã tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp trung ương nghiên cứu và xét nếu cần thiết, sẽ quyết định điều chỉnh bổ sung thêm.

Hà-nội, ngày 5 tháng 6 năm 1972

Chủ nhiệm	K.T. Bộ trưởng
Liên hiệp xã tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp T.Ư.	Bộ Giao thông vận tải
	Thứ trưởng
NGUYỄN VĂN THAO	VŨ QUANG

## BỘ TÀI CHÍNH

### THÔNG TƯ số 11-TC/CĐKT ngày 28-7-1972 quy định cách thức áp dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ (NKCT) trong các ngành kinh tế quốc dân.

Chế độ sổ sách kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chứng từ áp dụng cho các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh đã được ban hành theo quyết định của Bộ Tài chính số 426-TC/CĐKT ngày 14-12-1970. Thông tư này quy định thống nhất cách thức xây dựng và áp dụng chế độ sổ sách kế toán theo hình thức kế toán này ở các đơn vị, xí nghiệp thuộc các ngành kinh tế quốc dân.

#### I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các xí nghiệp cơ quan các ngành chủ quản áp dụng chế độ sổ sách kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chứng từ phải tôn trọng những nguyên tắc sau đây :

- Phải tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở bên Có của các tài khoản, đồng thời phân tích các nghiệp vụ đó theo các tài khoản đối ứng Nợ ;
- Phải kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế theo trật tự thời gian phát

sinh với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ đó theo nội dung kinh tế (tài khoản kế toán);

c) Phải kết hợp việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cùng một sổ sách kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép;

d) Trong sổ sách kế toán, phải hệ thống hóa việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo những chỉ tiêu cần thiết cho việc lập các báo biểu kế toán và cho việc phân tích, kiểm tra các hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị ;

e) Phải dùng các mẫu số đã in sẵn các quan hệ đối ứng của các tài khoản và hệ thống chỉ tiêu hạch toán chi tiết đã quy định.

### II. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CÁC LOẠI SỔ SÁCH, TRÌNH TỰ GHI CHÉP VÀ SỐ LƯỢNG CÁC LOẠI SỔ SÁCH CẦN THIẾT TRONG HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHỨNG TỪ

2. Trong hình thức kế toán nhật ký chứng từ được sử dụng các loại sổ sách chủ yếu sau đây

- Nhật ký chứng từ,
- Bảng kê,
- Sổ cái,
- Thẻ kế toán chi tiết,

3. Nhật ký chứng từ : là sổ kế toán cơ bản dùng để phản ánh số phát sinh bên Có của các tài khoản. Mỗi tài khoản được mở một nhật ký chứng từ, hoặc một nhật ký chứng từ có thể mở để theo dõi một số tài khoản có nội dung kinh tế giống nhau hoặc có quan hệ đối ứng mật thiết với nhau.

Trên nhật ký chứng từ chỉ phản ánh số phát sinh bên Có của tài khoản. Trường hợp ngoại lệ, để phục vụ cho yêu cầu hạch toán và kiểm tra, trên một sổ nhật ký chứng từ theo dõi các nghiệp vụ thanh toán (kết hợp hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết), ngoài số phát sinh Có của tài khoản, còn phản ánh số dư đầu kỳ, số phát sinh Nợ và số dư cuối kỳ của tài khoản. Nhật ký chứng từ được mở để theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh từng tháng một ; hết mỗi tháng phải khóa sổ nhật ký chứng từ cũ và mở nhật ký chứng từ mới. Cấm mở nhật ký chứng từ một cách tràn lan trái với quy định trên và các quy định ở điều 12 và điều 13 trong thông tư này.

4. Bảng kê : được dùng trong những trường hợp cần thiết phải ghi chép, theo dõi các chỉ tiêu chi tiết của các tài khoản khi không thể